TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 656/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 542/2025/HNST ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Nguyễn Minh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú: Đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên hệ: Đường L, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Cẩm T1, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Đường V, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 có 01 (một) người con chung tên Phan Nguyễn Tú L (nữ), sinh ngày 06 tháng 7 năm 2018. Ông T và bà T1 tự thỏa thuận là sau khi ly hôn, bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung nêu trên, hàng tháng ông T cấp dưỡng nuôi người con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 11 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 có 01 (một) người con chung tên Phan Nguyễn Tú L (nữ), sinh ngày 06 tháng 7 năm 2018. Ông Phan Nguyễn Minh T đồng ý giao 01 (một) người con chung nêu trên cho bà Nguyễn Cẩm T1 trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng ông T sẽ cấp dưỡng nuôi người con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 tháng, thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung do đôi bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028154 ngày 20

tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Phan Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Cẩm T1 đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Cẩm T1 cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Nguyễn Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - TP.HCM;
- UBND phường An Đông, TP.HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, đăng ký ngày 22/6/2018 tại UBND Phường 6, Quận 5, TP.HCM);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh